

Số: **191**/TB-UBND

Hoài Đức, ngày 15 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO

**Về việc thực hiện thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực giáo dục
và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện**

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC);

Thực hiện Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực: giáo dục và đào tạo; quy chế thi, tuyển sinh; hệ thống văn bằng chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

UBND huyện Hoài Đức thông báo thực hiện 26 TTHC mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện (có danh mục TTHC kèm theo) và dừng tiếp nhận các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện tại Quyết định số 6547/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Giao phòng Giáo dục và đào tạo phối hợp với Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện thực hiện cập nhật, niêm yết công khai quy trình tiếp nhận và trả kết quả, giải quyết TTHC theo quy định.

UBND huyện thông báo để các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân biết để thực hiện.

Nơi nhận: 

- UBND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KSTTHC (Hành).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Trung

DANH MỤC TTHC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND HUYỆN
(Kèm theo Thông báo số 191 /TB-UBND ngày 15 / 4 / 2020
của Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức)

1. Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục
2. Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
3. Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
4. Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
5. Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
6. Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
7. Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục
8. Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
9. Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú
10. Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
11. Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
12. Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
13. Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
14. Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)
15. Thành lập trung tâm học tập cộng đồng
16. Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
17. Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
18. Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục
19. Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
20. Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại
21. Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
22. Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
23. Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
24. Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
25. Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
26. Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo.